

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Môn học: Quản trị chất lượng (QT) (226022) - Nhóm 01

Đợt thi: HK2, ĐỢT 2

Tổ: 001

Ngày thi: 21/04/2022

Giờ: 12:30

Phòng thi: D5-28

Mã nhận dạng: 001280

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Số SV có mặt: 28

Số bài thi: 28

Số tờ giấy thi: 28

Tân Hòa Nghĩa
N.T. Ngat

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H. Ph	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ. QT 40%	Đ. Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
1	2120120036	NGUYỄN THỊ NGỌC	ANH	10/08/2001	CCQ2012B	1	Anh	8.0	6.5	7.1	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	2120120679	NGUYỄN THỊ NGỌC	ANH	10/04/2002	CCQ2012L	1	Anh	8.0	6.5	7.1	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	2120120384	PHẠM TÂN	ANH	12/07/2002	CCQ2012L	1	Tân	7.8	5.0	6.1	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	2120120037	NGUYỄN THỊ KIM	ANH	07/11/2002	CCQ2012B	1	Anh	7.9	9.0	8.6	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	2120120280	PHẠM THỊ KIM	CHI	04/11/2002	CCQ2012I	1	Chi	8.4	7.0	7.6	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	2120120005	NGUYỄN PHÚC	DUY	22/01/2002	CCQ2012A	1	Duy	6.6	6.5	6.5	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	2120260179	PHẠM NGỌC THUY	DUY	22/06/2002	CCQ2026F	1	Duy	6.6	6.5	6.5	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	2120120689	BÙI THỊ	GIANG	26/07/2002	CCQ2012R	1	Giang	9.0	7.0	7.8	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	2120120394	LÊ THỊ HƯƠNG	GIANG	21/04/2001	CCQ2012L	1	Hương	6.8	7.0	6.9	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	2120240097	VŨ THỊ NGỌC	GIANG	17/03/2002	CCQ2012R	1	Giang	8.3	7.0	7.5	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	2120260041	HOÀNG THỊ	HÀ	03/12/2002	CCQ2026B	1	Hà	7.9	6.5	7.1	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	2120120041	VŨ THỊ THU	HÀ	16/10/2002	CCQ2012B	1	Thu	7.7	8.5	8.2	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	2120120319	LÊ VĂN	HÀ	25/03/2001	CCQ2012J	1	Hà	7.5	6.0	6.6	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	2120120423	NGUYỄN THỊ	HÀNG	08/07/2002	CCQ2012M	1	Hàng	6.7	8.5	7.8	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	2120120008	PHAN ĐĂNG GIA	HÀN	16/01/2002	CCQ2012A	1	Gia	8.0	5.0	6.2	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	2120120425	HOÀNG TRẦN THẢO	HIỀN	24/09/2002	CCQ2012M	1	Hiền	8.4	6.0	7.0	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	2120120360	LÊ THỊ NGỌC	HIỀN	10/05/2002	CCQ2012K	1	Nghe	7.8	6.5	7.0	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	2120120286	BÙI DUY	HOÀNG	21/04/2001	CCQ2012I	1	Hoàng	8.2	9.0	8.7	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
19	2120120616	TRẦN NHẬT	HOÀNG	10/06/2002	CCQ2012R	1	Nhật	7.4	2.0	4.2	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	2120120399	VŨ XUÂN	HOÀNG	24/11/2002	CCQ2012L	1	Xuân	7.6	5.0	6.0	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Mã nhận dạng: 001280

Môn học: **Quản trị chất lượng (QT) (226022) - Nhóm 01**
Đợt thi: **HK2, ĐỢT 2** Tổ: **001**
Ngày thi: **21/04/2022** Giờ: **12:30**
Phòng thi: **D5-28**

Số SV có mặt: **28**
Số bài thi: **28**
Số tờ giấy thi: **28**

Cán bộ coi thi 1: **Tân Kiều Nghĩa**
Cán bộ coi thi 2: **N.T. Nga**

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ. QT 40%	Đ. TH 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
21	2120120077	PHẠM THỊ HỒNG	02/02/2002	CCQ2012C		1	Hồng	8.5	7.0	7.6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
22	2120120626	NGUYỄN MẠNH HÙNG	26/08/2002	CCQ2012A		1	Hùng	7.7	6.0	6.7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
23	2120120403	ĐINH BẢO KHA	17/01/2007	CCQ2012L		1	Kha	8.0	4.0	5.6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
24	2120120461	NGUYỄN THỊ LẠC	28/08/2002	CCQ2012N	1	1	Lac	7.2	4.5	5.6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
25	2120120593	VŨ THỊ HƯƠNG LAN	04/11/2007	CCQ2012Q		1	Hương	8.2	7.5	7.8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
26	2120120254	LA THỊ DƯƠNG LIÊN	02/02/2002	CCQ2012H		1	Liên	7.8	7.0	7.3	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
27	2120120293	TRẦN THỊ MỸ LINH	12/03/2007	CCQ2012I		1	Mỹ	7.3	6.0	6.5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
28	2120120016	LÊ THỊ NGỌC LÝ	10/01/2002	CCQ2012A		1	Ngọc	8.2	8.0	8.1	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
29	2120270015	ĐO THỊ TRÀ MY	11/05/2002	CCQ2027A		1	Trà	7.6	7.0	7.2	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
30	2120120018	NGUYỄN THỊ THU NGÂN	04/12/2001	CCQ2012A		1	Ngân	8.0	8.5	8.3	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
31	2119270152	VŨ THANH NGÂN	07/10/2001	CCQ1927E							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Mã nhận dạng: 001281

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Môn học: Quản trị chất lượng (QT) (226022) - Nhóm 01

Đợt thi: HK2, ĐỢT 2

Tổ: 002

Ngày thi: 21/04/2022

Giờ: 12:30

Phòng thi: D6-32

Số SV có mặt: 28

Số bài thi: 28

Số tờ giấy thi: 28

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H. Ph	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ. QT 40%	Đ. Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
1	2120120330	LÊ THỊ THẢO	NGUYỄN	29/10/2001	CCQ2012J	1	Thảo	8.4	9.0	8.8	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
2	2120120020	ĐẶNG THỊ KIM	NHỊ	09/11/2002	CCQ2012A	1	Kim	8.0	6.5	7.1	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
3	2120260091	LÊ THỊ	NHỜ	02/02/2002	CCQ2026C	1	Nhờ	8.5	6.0	7.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
4	2120120058	PHÙNG YẾN	NHƯ	04/08/2002	CCQ2012B	1	Như	7.8	8.5	8.2	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
5	2120120300	TRẦN QUỲNH	NHƯ	25/08/2002	CCQ2012I	1	Quỳnh	8.5	9.0	8.8	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
6	2120120024	LÊ VINH	QUANG	12/08/1997	CCQ2012A	1	Vinh	8.5	9.0	8.8	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
7	2120120598	NGUYỄN HỮU THÁI	QUANG	17/08/2002	CCQ2012Q	1	Quang	7.4	4.0	5.4	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
8	2120120059	NGUYỄN MINH THÁNH	QUÍ	02/10/2002	CCQ2012B	1	Thánh	8.0	8.5	8.3	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
9	2120260060	HỒ THỊ NHƯ	QUỲNH	12/05/2002	CCQ2026B	1	Như	8.2	6.0	6.9	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
10	2120120089	LÊ TUẤN	SƠN	19/09/2001	CCQ2012C	1	Sơn	9.0	9.5	9.3	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
11	2120120060	NGUYỄN	SƠN	09/04/2002	CCQ2012B						(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
12	2120120062	BÙI THỊ THẠCH	THẢO	25/10/2002	CCQ2012B	1	Thạch	7.9	7.5	7.7	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
13	2120120410	NGUYỄN HỒ PHƯƠNG	THẢO	25/01/2002	CCQ2012L	1	Phương	8.1	7.5	7.7	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
14	2120120441	TRẦN LÊ PHƯƠNG	THẢO	09/11/2002	CCQ2012M	1	Phương	8.0	8.5	8.3	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
15	2120120729	NGUYỄN THỊ HỒNG	THẨM	24/03/2002	CCQ2012Q	1	Hồng	8.6	8.0	8.2	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
16	2120120412	NGUYỄN ĐÌNH	THỊ	07/06/2002	CCQ2012L	1	Đình	8.2	4.0	5.7	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
17	2120120586	NGUYỄN THÀNH	THỦ	18/12/2000	CCQ2012P						(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
18	2120120026	NGUYỄN THỊ BÉ	THÙY	08/01/2002	CCQ2012A	1	Bé	8.2	9.0	8.7	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
19	2120270064	NGUYỄN THỊ CẨM	TIẾN	16/10/2002	CCQ2027B	1	Cẩm	7.9	7.5	7.7	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
20	2120120603	PHẠM THỊ CẨM	TIẾN	18/06/2002	CCQ2012Q	1	Cẩm	7.7	7.0	7.3	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Mã nhận dạng: 001281

Môn học: **Quản trị chất lượng (QT) (226022) - Nhóm 01**
Đợt thi: **HK2, ĐỢT 2** Tổ: **002**
Ngày thi: **21/04/2022** Giờ: **12:30**
Phòng thi: **D6-32**

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2
<i>[Signature]</i>	<i>[Signature]</i>
Số SV có mặt: 28	Số bài thi: 28
Số tờ giấy thi:	

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ. QT 40%	Đ. Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
21	2120100360	TRẦN THỊ THÚY	TRANG	12/08/2002	CCQ2012Q	1	<i>[Signature]</i>	8.0	9.0	8.6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
22	2120120066	CAO THỊ BẢO	TRÂM	28/05/2002	CCQ2012B	1	<i>[Signature]</i>	8.2	8.5	8.4	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
23	2120240116	LÊ THỊ NGỌC	TRÂM	22/03/2002	CCQ2012R	1	<i>[Signature]</i>	7.8	4.5	5.8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
24	2120120069	NGUYỄN THỊ THANH	TRÚC	13/06/2002	CCQ2012B	1	<i>[Signature]</i>	8.0	9.0	8.6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
25	2120120632	PHẠM QUANG	TRƯỜNG	02/09/2002	CCQ2012B	1	<i>[Signature]</i>	6.5	4.0	5.0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
26	2120120625	LƯƠNG ÁNH	VÂN	02/04/2002	CCQ2012R	1	<i>[Signature]</i>	6.8	4.5	5.4	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
27	2120120277	LÊ TRẦN HÀ	VY	15/01/2002	CCQ2012H	1	<i>[Signature]</i>	6.7	9.5	8.4	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
28	2120120565	NGUYỄN THỊ TƯỜNG	VY	22/10/2002	CCQ2012B	1	<i>[Signature]</i>	8.0	4.0	5.6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
29	2120120244	HỨA MỸ	XUÂN	21/03/2002	CCQ2012G	1	<i>[Signature]</i>	7.3	6.0	6.5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
30	2119260320	NGUYỄN THỊ NGỌC	YÊN	19/12/2001	CCQ1926H	1	<i>[Signature]</i>	7.4	1.5	3.9	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi